

Bản án số: 74/2018/HS-ST

Ngày: 28/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Ninh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đăng Lý

Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sáng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa:
Ông Triệu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85A/2018/TLST-HSST ngày 17 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81A/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Bùi Thành A, sinh năm 1992 tại huyện A3, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn A1, xã A2, huyện A3, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn A4 và bà Nguyễn Thị A5; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2018 đến ngày 27/6/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Tiến B, sinh năm 1990 tại huyện B1, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn B2, xã B3, huyện B1, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B5; Vợ: Nguyễn Thị Thanh B6; Con: có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2018 đến ngày 29/6/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Xuân C, sinh năm 1982 tại huyện C1, TP. Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, thôn C2, phường C3, quận C4, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp:

Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C5 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim C6; Vợ: Nguyễn Thị C7; Con: có 01 con sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2018 đến ngày 03/7/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Hồ Văn D, sinh năm 1994 tại huyện A3, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 1, xã D1, huyện A3, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn D2 và bà Kiều Thị D3; Vợ: Nguyễn Thị Vân B5; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2018 đến ngày 27/6/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Trần Hoàng E, sinh năm 1983 tại huyện E1, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn E2, xã E3, huyện E1, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hoàng E4 và bà Lê Thị E5; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2018 đến ngày 03/7/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Phạm Thị Thanh B6, sinh năm 1989 (vắng mặt)

- Anh Tô Thành F, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn 2, xã F1, huyện A3, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 24/6/2018, anh Tô Thành F trú tại thôn 2 - xã F1 - A3 - Hà Nội có mời một số bạn bè, anh em đến nhà ăn uống trong đó có Bùi Thành A, Hồ Văn D, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Xuân C và Trần Hoàng E. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong A có rủ D, B, C đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh ba cây, mọi người đồng ý. A đi mua bộ bài tú lơ khơ rồi cùng D, B, C đánh ba cây ăn tiền tại bàn uống nước nhưng có người nói không được đánh bạc nên A, D, B, C vào trong giường nằm. Đến 14 giờ cùng ngày, anh F sau khi ăn uống xong thì có đưa một số khách đi hát karaoke. Lúc này chỉ còn A, D, B, C và E ở nhà F thì mọi người tiếp tục đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh ba cây. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi A, D, B, C và E đang đánh bạc thì Công an huyện Thạch Thất vào bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: 5.220.000đ (Năm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân.

Kiểm tra trên người các đối tượng bị bắt đã phát hiện và tạm giữ: Nguyễn Tiến B có 2.500.000đ, Trần Hoàng E có 2.500.000đ, Bùi Thành A, Hồ Văn D, Nguyễn Xuân C không phát hiện thu giữ tài sản gì.

Quá trình điều tra vụ án xác định: Bùi Thành A có khoảng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc; Hồ Văn D có khoảng 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc; Nguyễn Tiến B có 3.260.000đ (Ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc; Nguyễn Xuân C có khoảng 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc; Trần Hoàng E sử dụng 1.000.000đ (Một triệu đồng) vào việc đánh bạc, 2.000.000đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tổng số tiền đã sử dụng và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 8.220.000đ (Tám triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng, gồm tiền trên chiếu bạc và tiền thu giữ trên người B và E). Đối với số tiền 2.000.000đ của Trần Hoàng E không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trả lại cho E.

Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 89/CT- VKS ngày 17/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, truy tố các bị cáo Bùi Thành A, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Xuân C, Hồ Văn D và Trần Hoàng E về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo Bùi Thành A và Nguyễn Tiến B mỗi bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt các bị cáo Hồ Văn D, Nguyễn Xuân C và Trần Hoàng E mỗi bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ. Do các bị cáo không có việc làm ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 8.220.000 VNĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, tang vật của vụ án và lời khai người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/6/2018 tại nhà ở của anh Tô Thành F ở thôn 2 - xã F1 - A3 - Hà Nội, Công an huyện Thạch Thất kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang các đối tượng Bùi Thành A, Hồ Văn D, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Xuân C, Trần Hoàng E đang đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 8.220.000đ (Tám triệu, hai trăm, hai mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền mang theo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Bùi Thành A có khoảng 1.500.000đ, Hồ Văn D có khoảng 1.200.000đ, Nguyễn Tiến B có 3.260.000đ, Nguyễn Xuân C có khoảng 1.300.000đ, Trần Hoàng E sử dụng 1.000.000đ.

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền nêu trên của các bị cáo A, B, C, D, E đã phạm vào tội Đánh bạc. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố các bị cáo về các tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội đánh bạc thuộc trường hợp đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau: Bị cáo A là người khởi xướng việc đánh bạc nên hành vi bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm nhất trong vụ án, bị cáo B tham gia đánh bạc với số tiền nhiều hơn các bị cáo khác nên vai trò của bị cáo B là đứng thứ 2 trong vụ án. Các bị cáo C, D, E

tham gia đánh bạc đơn thuần nên có vài trò ngang nhau, hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm đứng thứ ba trong vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn cờ bạc trong đời sống xã hội.

Các bị cáo A, B, C, D, E có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo nhưng xét thấy các bị cáo không có công việc ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với anh Tô Thành F và chị Phạm Thị Thanh B6 là chủ nhà, tại thời điểm các bị cáo đánh bạc, anh F và chị B6 không biết các bị cáo đánh bạc và sau đó không có mặt ở nhà, không có hành vi gì giúp sức cho các bị cáo đánh bạc. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 2.000.000đ của Trần Hoàng E không sử dụng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trả lại cho E là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân là dụng cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tiêu hủy. Về số tiền 8.220.000 đồng là tiền thu trên chiếu bạc và trên người các bị cáo sẽ sử dụng vào việc đánh nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thành A, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Xuân C, Hồ Văn D, Trần Hoàng E phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Thành A 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/6/2018 đến ngày 27/6/2018, còn lại 08 (Tám) tháng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp

hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A2, huyện A3, TP. Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Thành A cho UBND xã A2 giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã A2 giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến B 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/6/2018 đến ngày 29/6/2018, còn lại 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B3, huyện B1, TP. Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến B cho UBND xã B3 giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B3 giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân C 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/6/2018 đến ngày 03/7/2018, còn lại 05 (Năm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường C3, quận C4, TP. Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân C cho UBND phường C3 giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường C3 giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo.

- Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn D 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/6/2018 đến ngày 27/6/2018, còn lại 05 (Năm) tháng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã D1, huyện A3, TP. Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hồ Văn D cho UBND xã D1 giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã D1 giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng E 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/6/2018 đến ngày 03/7/2018, còn lại 05 (Năm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E3, huyện E1, tỉnh Hà Nam nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Hoàng E cho UBND xã E3 giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã E3 giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân theo Biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 69/2018/THA ngày 28/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 8.220.000đ (Tám triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi ngày 27/9/2018 tại Kho bạc nhà nước huyện Thạch Thất.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Bùi Thành A, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Xuân C, Hồ Văn D, Trần Hoàng E mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA, VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- UBND xã A2, huyện Thạch Thất;
- UBND xã B3, huyện B1;
- UBND phường C3, quận C4;
- UBND xã D1, huyện Thạch Thất;
- UBND xã E3, huyện E1, tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ninh